TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019 /DS-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2019
V/V: "Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng; Ông Trịnh Văn Nhất;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-DS ngày 08/6/2018 về *"Tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST - DS ngày 30/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-DS ngày 27/9/2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thư, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà 745, đường Lam Sơn, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà Thư có mặt)

* Bị đơn: Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam.

Địa chỉ: Lô 24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ kéo dài, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Văn Chung - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đình Thành; chức vụ: Giám đốc thị trường Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phòng 605, Tòa nhà CT3, chung cư Phú Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hiền; chức vụ: Quản lý tuyến.

Địa chỉ: Số nhà 104, khu phố 13, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

- Chị Trương Thị Trang, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 01/08 đường Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin vắng mặt)

- Chị Lê Thị Lý, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Thư trình bày:

Cuối tháng 6 năm 2015, qua sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị Hiền, bà Thư đã gặp gỡ ông Lê Đình Thành – Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa và ông Nguyễn Văn Chung – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại tầng 9 tòa nhà Dầu Khí, thành phố Thanh Hóa, chính ông Lê Đình Thành đã tư vấn, mời bà Thư đầu tư vào Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam để thoát nghèo. Ông Thành, tích cực lôi kéo bà tham gia suất "Vipone" tức 100 gói sản phẩm "Cao hồng sâm" để được hưởng tri ân 1 xe Camry và hưởng 117.000.000 đồng/1 sản phẩm. Ngoài ra còn được hưởng lương 1% hàng tháng tương ứng với số tiền nạp vào. Vì quá tin tưởng, trong hai ngày (17/7/2015 và 24/7/2015), bà đã nộp tiền vào Công ty để mua 100 mã Cao hồng sâm x 9.888.000 đồng = 988.800.000 đồng cho Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam và nhận về 100 phiếu đặt hàng. Trong các phiếu đặt hàng có chữ ký của bà ở mục người mua hàng, chữ ký bà Hiền ở mục người lập phiếu, chữ ký chị Trương Thị Trang ở mục kế toán, chữ ký của ông Lê Đình Thành ở mục Giám đốc. Cùng ngày 24/7/2015, bà đã ký kết hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195/HĐ-LMTD với Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam.

Sau 1 thời gian, bà đã lấy 8 sản phẩm, giao lại cho Công ty 8 phiếu đặt hàng, còn 92 phiếu. Từ khi bà đóng tiền vào Công ty, bà không hề được hưởng bất cứ tri ân hay quyền lợi gì như ông Thành nói ban đầu. Thấy có bất thường, bà ra Công ty

yêu cầu giao toàn bộ hàng nhưng họ không xuất hàng, yêu cầu trả lại tiền thì họ không trả. Bà đòi nhiều lần nhưng phía Công ty tìm mọi cách từ chối.

Ngày 07/11/2016, Công ty CP Liên minh tiêu dùng bị rút giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp do vi phạm Nghi định 42 của Bộ công thương và bị xử phạt 409 triệu đồng cộng với hàng ngàn đơn thư khiếu kiện của các cộng tác viên trên 54 thị trường. Do đó, bà Thư yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 giữa bà và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu do nội dung và hình thức của Hợp đồng hợp tác bán hàng trên không phù hợp theo quy định của pháp luật về bán hàng đa cấp, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả bà số tiền 909.696.000 đồng theo 92 phiếu đặt hàng đã nộp cho Tòa án.

+ Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 6/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Lý trình bày: Tháng 8 năm 2013, chị có làm việc tại Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam, chi nhánh tại Thanh Hóa. Địa chỉ của chi nhánh lúc đầu ở tại số nhà 33, đường Việt Bắc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa. Khoảng cuối năm 2013, đầu năm 2014 thì chi nhánh chuyển sang địa chỉ tại số 21, đường Cửa Tả, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ cuối cùng là số 38A, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trưởng chi nhánh là anh Lê Đình Thành, sinh năm 1985, không rõ địa chỉ. Giá cả từng mặt hàng cụ thể thế nào chị không biết vì khi có hóa đơn nếu khách hàng nhận hàng thì chị có nhiệm vụ xuất hàng. Chị cũng không biết Công ty hoạt động như thế nào. Chị không trực tiếp thu tiền của bà Thư vào ngày 17/7/2015 và ngày 24/7/2015, cũng không biết ai là người thu tiền của bà Thư.

Đến tháng 10/2016, chị nghỉ làm tại chi nhánh ở Thanh Hóa, mọi công việc chị bàn giao lại cho công ty. Chị đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Thư theo quy định của pháp luật. Chị không không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không có ý kiến cũng như yêu cầu gì khác, xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

+ Tại bản tự khai ngày 27/3/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Trang trình bày: Vào khoảng thời gian 2014 – 2016, chị làm việc

tại Chi nhánh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, công việc chính là trả hàng cho cộng tác viên mua hàng, không trực tiếp thu tiền của ai và cũng không biết ai thu tiền của bà Thư. Do bận đi làm và nuôi con nhỏ, chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, ông Lê Đình Thành, bà Nguyễn Thị Hiền không đến Tòa án làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh

đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là "Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP", Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Ngày 27/9/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng do đại diện theo pháp luật của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn; ông Lê Đình Thành; bà Nguyễn Thị Hiền tiếp tục vắng mặt không lý do. Chị Trương Thị Trang và chị Lê Thị Lý xin xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị Thư trình bày: Bà xin rút yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 giữa bà với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà không có ý kiến gì về nội dung và hình thức của Hợp đồng hợp tác bán hàng đã ký. Trước đây, bà có yêu cầu Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam trả số tiền 909.696.000 đồng theo 92 phiếu đặt hàng nhưng nay xin thay đổi, chỉ yêu cầu Công ty trên phải trả 889.920.000 đồng tương đương với 90 gói hàng cao hồng sâm mà bà đã nộp tiền mua ngày 17/7/2015, 24/7/2015 nhưng đến nay chưa được trả hàng. Căn cứ khởi kiện của bà Thư là Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195 ngày 24/7/2015; 90 phiếu đặt hàng có chữ ký của bà trong các ngày 17/7/2015, 24/7/2015; Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương.

Đối với hai phiếu đặt hàng ngày 24/7/2015 ghi tên người mua hàng là Nguyễn Thị Nữ là do bà nhận chuyển nhượng lại từ bà Nữ, bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thư, buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho bà Thư số tiền 889.920.000 đồng.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Thư về việc tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 giữa bà Thư với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Về án phí: Buộc công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Thư.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Lê Đình Thành, bà Nguyễn Thị Hiền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 24/7/2015, Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và bà Lê Thị Thư đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195/HĐ-LMTD, thời gian là 01 năm và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm hai bên ký kết. Cùng trong khoảng thời gian tháng 7 năm 2015, bà Thư có nộp tiền mua hàng của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, được cấp phiếu đặt hàng (có chữ ký của quản lý tuyến Nguyễn Thị Hiền, kế toán Trương Thị Trang và Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa- Lê Đình Thành) nhưng đến nay chưa được giao đủ số hàng đã mua. Bà Thư đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên bà Thư khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa bà Thư với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp.

Đây là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)"*. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết yêu cầu của bà Thư là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 giữa bà Thư với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và xin thay đổi yêu cầu khởi kiện (giảm số tiền buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả). Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyên nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này theo qui định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thư về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 889.920.000 đồng (tương đương giá trị 90 gói hàng đã mua) thì thấy:

[4.1]. Bà Thư ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và mua hàng của công ty này trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp là có thật. Trong các ngày 17/7/2015 và 24/7/2015, bà Thư nộp tiền để mua 100 gói sản phẩm cao hồng sâm, mỗi gói có giá là 9.888.000 đồng. Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã trả một số gói sản phẩm, hiện còn nợ bà Thư 90 đơn hàng cao hồng sâm, mỗi đơn hàng trị giá 9.888.000 đồng (ứng với 79 phiếu đặt hàng ngày 17/7/2015 và 11 phiếu đặt hàng ngày 24/7/2015 mà bà Thư đã nộp cho Tòa án).

[4.2]. Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[4.3]. Bà Thư yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 889.920.000 đồng tương đương giá trị của 90 gói hàng đã nộp tiền mua nhưng chưa được Công ty trả hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16

Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thư.

[4.4] Đối với hai phiếu đặt hàng ngày 24/7/2015 có tên người mua là Nguyễn Thị Nữ, bà Thư không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Yêu cầu của bà Thư được chấp nhận nên Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hoàn trả bà Thư số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả bà Lê Thị Thư số tiền 889.920.000 đồng .

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Thư về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số số 0001195/HĐ-LMTD ngày 24/7/2015 giữa bà Thư với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

3. Về án phí: Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu 38.697.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Lê Thị Thư số tiền tạm ứng án phí 19.646.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000068 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang